**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Cẩm nang****hướng dẫn xây dựng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng
cho các loại hình tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

**(Lưu hành nội bộ)**

**Năm 2019**

**Lời nói đầu**

# Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, triển khai nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng trên cơ sở quy định của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

# Trên cơ sở các quy định hiện hành về cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đồng thời trên cơ sở tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đề tài nghiên cứu “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng cho các loại hình tổ chức khoa học và công nghệ công lập” biên soạn Cẩm nang với mong muốn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện cơ chế tự chủ và thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

# Cẩm nang bao gồm các nội dung sau:

* Phần I - Thông tin chung: cung cấp các thông tin khái quát về nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (bao gồm: Phạm vi và đối tượng áp dụng; Nguyên tắc xây dựng; Mục tiêu; Căn cứ xây dựng nhiệm vụ; Tổ chức thực hiện)
* Phần II – Đề xuất nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: cung cấp các thông tin liên quan đến việc xây dựng đề xuất nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (bao gồm: Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ; Xây dựng dự toán nhiệm vụ; Phương thức giao nhiệm vụ; Thẩm quyền phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí; Nghiệm thu nhiệm vụ)
* Phần III – Khung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: cung cấp khung các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng thông thường do các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc các bộ, ngành, địa phương thực hiện, là những gợi ý cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập xác định nhiệm vụ hàng năm.
* Phần IV – Hỏi đáp về nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng: cung cấp 50 câu hỏi và trả lời (Q&A) có liên quan đến việc xây dựng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

Cuốn cẩm nang này đã cố gắng tập hợp các quy định hiện hành, một số vướng mắc và giải đáp tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến việc xây dựng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Tuy nhiên, việc biên soạn không tránh khỏi những sai sót. Nhóm biên soạn rất mong nhận được ý kiến góp ý để hoàn thiện hơn trong những lần tái bản tiếp theo.

**Nhóm Biên soạn**

**Phần I**

**THÔNG TIN CHUNG**

**1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Cẩm nang hướng dẫn xây dựng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng cho các loại hình tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi tắt là Cẩm nang) sử dụng cho việc xây dựng các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng) là nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quy định tại quyết định thành lập, điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, (không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn, giao cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ).

**2. Nguyên tắc xây dựng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

a) Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa chức năng và nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại quyết định thành lập hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo nguyên tắc: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng căn cứ vào quỹ tiền lương, phụ cấp theo quy định; số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt và định mức chi hành chính của đơn vị cùng quy mô biên chế theo quy định của cấp có thẩm quyền sau khi trừ đi nguồn thu hoạt động sự nghiệp của tổ chức đó (nguồn thu hoạt động sự nghiệp được xác định bằng số thu phí được để lại theo quy định, nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ (nếu có) sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và nộp cấp trên theo quy định, các khoản thu hợp pháp khác).

c) Đối với các bộ, ngành, địa phương có ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách cho lĩnh vực khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý, việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thực hiện theo quy định của bộ, ngành, địa phương.

**3. Mục tiêu của nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng nhằm bảo đảm cho hoạt động của tổ chức, duy trì và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của tổ chức, nâng cao năng lực và hiệu quả phục vụ cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, cũng như phát triển khoa học và công nghệ.

**4. Căn cứ xây dựng nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

# Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của tổ chức KH&CN công lập và quy định tại các văn bản có liên quan đến cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cụ thể như sau:

# Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

# Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

# Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

* Công văn số 2528/BKHCN-TCCB ngày 16/8/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc khung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.
* Công văn số 1495/BKHCN-TCCB ngày 22/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng lĩnh vực thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
* Công văn số 2110/BKHCN-ƯDCN ngày 28/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

**5. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Căn cứ vào khung nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (tại Phần 3 của Cẩm nang), tình hình thực tiễn và quy định tại bộ, ngành, địa phương để điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hóa nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý

b) Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chức năng có liên quan tại bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến cho Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Phần 2**

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG**

**1. Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

Căn cứ vào các quy định hiện hành, hàng năm các tổ chức khoa học và công nghệ công lập xây dựng danh mục và thuyết minh nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Thuyết minh nhiệm vụ bao gồm các nội dung hướng dẫn tại *Phụ lục B2. DM-TM-DT: Mẫu Danh mục, Thuyết minh và Dự toán nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập*.

Thời gian thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng không quá 12 tháng.

**2. Xây dựng dự toán nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

2.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo lương của những người trực tiếp và gián tiếp thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương (căn cứ theo số lượng người tham gia thực hiện trong mỗi nhiệm vụ; thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ). Tổng số người tham gia các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ không vượt quá số lượng người làm việc theo vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các khoản chi phí trực tiếp và gián tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi hoạt động bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thực hiện nhiệm vụ (ví dụ như: chi mua nguyên liệu, vật liệu; chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng; chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ, kiểm định trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn; chi hội nghị hội thảo chuyên môn, công tác phí,...): Thực hiện theo định mức kinh tế, kỹ thuật do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành và các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

2.2. Trong trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được cơ quan chủ quản giao thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí theo nội dung quy định tại Điểm b Khoản 2.1 Mục 2 Phần II Cẩm nang, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự đảm bảo kinh phí đối với các khoản chi tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo lương theo quy định tại Điểm a Khoản 2.1 Mục 2 Phần II Cẩm nang.

**3. Phương thức giao nhiệm vụ**

3.1 Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được cơ quan có thẩm quyền đặt hàng hoặc giao trực tiếp cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3.2 Trường hợp nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng, việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

3.3 Việc phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**4. Thẩm quyền phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

4.1 Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 có thẩm quyền phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 có thể ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2 phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp 2.

4.2 Đơn vị tham mưu về kế hoạch, tài chính, tổ chức cán bộ và quản lý khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định danh mục, thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng để trình Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 phê duyệt, ký hợp đồng (thực hiện theo *mẫu B3. HĐ-TLHĐ ban hành kèm theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập*) và cấp kinh phí cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng. Trường hợp cần thiết, có thể lập Hội đồng gồm thành phần là đại diện các đơn vị tham mưu về kế hoạch, tài chính, tổ chức cán bộ và quản lý khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định danh mục, thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

**5. Nghiệm thu nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

5.1 Khi kết thúc nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trách nhiệm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm theo các sản phẩm của nhiệm vụ trong Thuyết minh đã được phê duyệt.

5.2 Đơn vị tham mưu về kế hoạch, tài chính, tổ chức cán bộ và quản lý khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định danh mục, thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để trình thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 xem xét, nghiệm thu đồng thời giao, điều chỉnh hoặc không giao nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện trong năm tiếp theo.

5.3 Trường hợp nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được đánh giá không đạt thì thực hiện xử lý theo quy định tại Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được ký kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ công lập và cơ quan có thẩm quyền.

**Phần 3**

**KHUNG NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG**

**A. NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP THUỘC CÁC BỘ, NGÀNH**

1. Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cơ sở: xây dựng kế hoạch nhiệm vụ dài hạn, trung hạn và hằng năm; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; quản lý theo dõi định kỳ; quản lý hoạt động nghiên cứu triển khai, chuyển giao công nghệ, quản lý nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (đăng ký đề xuất nhiệm vụ, thẩm định nội dung kinh phí thực hiện, quản lý, theo dõi, đánh giá nghiệm thu, lưu trữ, công bố); xây dựng cơ sở dữ liệu về các kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức.

2. Khảo sát, điều tra, phân tích, đánh giá cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ quản lý nhà nước, phục vụ xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, dự báo định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật chuyên ngành, xây dựng cơ sở dữ liệu về các đối tượng nghiên cứu, phục vụ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

3. Chủ trì hoặc phối hợp phân tích, đánh giá cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ hoạt động tư vấn, triển khai dịch vụ công, giám định, kiểm định, khảo nghiệm, hiệu chuẩn, quan trắc, dự báo, đánh giá tác động, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, quản lý chất lượng theo lĩnh vực chuyên ngành.

4. Thông tin, truyền thông khoa học và công nghệ; hội nghị, hội thảo khoa học; duy trì hoạt động thư viện, trang thông tin điện tử; xuất bản và mua sắm sách, báo, tạp chí, tài liệu kỹ thuật phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học chuyên ngành; thông tin liên lạc; đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế, hợp tác trong nước với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ.

6. Quản lý, vận hành, sử dụng trang thiết bị khoa học và công nghệ: quản lý, duy tu, bảo dưỡng, thay thế vật tư, phụ tùng, kiểm định, vận hành các trang thiết bị kỹ thuật, hệ thống thiết bị phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm.

7. Quản lý tổ chức cán bộ: quản lý tổ chức bộ máy (xây dựng chiến lược phát triển, đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của đơn vị, triển khai thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc, xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị, cải cách hành chính) và quản lý nhân lực (xây dựng vị trí việc làm, tuyển dụng, bổ nhiệm, thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, đối với công chức, viên chức và người lao động).

8. Quản lý tài chính: tiếp nhận, phân bổ, hạch toán thu chi các nguồn tài chính của đơn vị, theo dõi quản lý tài chính, tài sản của tổ chức; mua sắm, thanh lý tài sản cố định.

9. Hành chính, quản trị: quản lý, duy tu, sửa chữa, khai thác vận hành cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động chuyên môn; cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu, văn phòng phẩm cho hoạt động chung; công tác văn thư, lưu trữ; công tác bảo vệ, an ninh trật tư; phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn lao động.

**B. NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP THUỘC CÁC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**I. NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG LĨNH VỰC ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ dài hạn, hàng năm và triển khai thực hiện, tổ chức theo dõi, đánh giá, tổng kết, báo cáo định kỳ về hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tại địa phương.

2. Tổng hợp, thu thập thông tin, phân tích đánh giá về tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, trọng điểm của địa phương, dự báo hằng năm về định hướng ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực, đời sống và bảo vệ môi trường phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách về hoạt động ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ.

3. Thực hiện các công việc thu thập, tổng hợp tài liệu về cơ sở khoa học, kiến thức về công nghệ mới trong và ngoài nước để đánh giá khả năng áp dụng vào thực tiễn phục vụ các hoạt động: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dịch vụ, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế-xã hội.

4. Tổ chức sưu tầm, lưu giữ, bảo tồn, phục tráng, cải tạo, phát triển giống, nguồn gen phục vụ công tác quản lý nhà nước.

5. Tổng hợp, đánh giá các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng phù hợp vào địa phương, xây dựng phương án triển khai nhằm ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

6. Cập nhật các sản phẩm mới; tổng hợp, lựa chọn và tổ chức xây dựng, phổ biến, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ mới, tiến bộ kỹ thuật hiệu quả cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

7. Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới và tổ chức thử nghiệm, khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật cho các sản phẩm mới phù hợp với địa phương. Xây dựng và công bố tiêu chuẩn theo quy định cho các sản phẩm mới để phục vụ sản xuất và đời sống.

8. Quản lý, duy tu, nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa, khai thác, vận hành, sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật, hệ thống thiết bị phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm; tổ chức mua sắm, bảo đảm nguyên, vật liệu, hóa chất phục vụ phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm; duy trì hiệu lực, hiệu quả của các hệ thống quản lý chất lượng mà Trung tâm đang áp dụng,..vv.

9. Triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, công nghệ mới trong việc đánh giá, dự báo, phát hiện sớm, phòng chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

10. Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về nhu cầu hợp tác, ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ phục vụ cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đổi mới công nghệ.

11. Xây dựng, vận hành, khai thác, duy trì điểm kết nối cung-cầu công nghệ, phòng trưng bày các sản phẩm khoa học và công nghệ, sản phẩm đặc thù của địa phương.

12. Thực hiện hoạt động liên kết với các tổ chức khoa học và công nghệ sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, công nghệ mới bảo đảm phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

13. Xây dựng cơ sở dữ liệu công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được giao và cung cấp các tài liệu, cơ sở dữ liệu công nghệ để phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

14. Thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ chuyển giao công nghệ được cơ quan có thẩm quyền giao và ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

15. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm, kiến thức, thông tin ứng dụng, chuyển giao công nghệ, các sự kiện, hội thảo, hội nghị để trao đổi, thảo luận và lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân của địa phương.

16. Tổ chức tham quan, học tập, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, thành công trong, ngoài tỉnh và nước ngoài.

17. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức về hoạt động ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhân rộng các kết quả nghiên cứu và dự án sản xuất thử nghiệm cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

18. Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, sự kiện, hội nghị, hội thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hằng năm.

19. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giao.

**II. NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

 1. Tham gia xây dựng, tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp về thông tin, thống kê khoa học và công nghệ sau khi được các cấp có thẩm quyền ban hành.

 2. Tổ chức thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định hiện hành;

 3. Tổ chức thu thập, xử lý, cập nhật và tích hợp thông tin về tổ chức khoa học và công nghệ; thông tin về cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đang tiến hành, kết quả thực hiện và kết quả ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ) và các thông tin khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

 4. Cung cấp thông tin khoa học và công nghệ cho các chương trình, đề án quan trọng của địa phương, phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

 5. Xuất bản và cung cấp các ấn phẩm thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng, cập nhật sách khoa học và công nghệ của địa phương.

 6. Khai thác, cung cấp các nguồn tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để tra cứu thông tin phục vụ cho công tác xác định, tuyển chọn, thực hiện và đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các nhiệm vụ khác; cho các chương trình, đề án quan trọng của địa phương, phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

 7. Phổ biến thông tin khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng đưa tri thức khoa học và công nghệ đến với mọi đối tượng; cung cấp thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội.

 8. Tổ chức và phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; bổ sung (mua) sách, báo, tài liệu, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ, tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về nguồn tin khoa học và công nghệ.

9. Thiết lập, triển khai và kết nối mạng nghiên cứu và đào tạo Việt Nam (VinaREN), các mạng thông tin khoa học và công nghệ khác; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ; Quản lý cổng thông tin điện tử của Sở KH&CN, Cổng thông tin điện tử về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

10. Xây dựng và cập nhật các cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ của địa phương; tổ chức và phát triển công tác thư viện, thư viện điện tử, thư viện số, mạng thông tin khoa học và công nghệ của địa phương.

 11. Tổ chức, phối hợp tổ chức và tham gia các chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), Techdemo, Techfest, các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ trong và ngoài nước. Thu thập, cung cấp thông tin công nghệ, các sản phẩm và dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; thông tin kết quả nghiên cứu ứng dụng, các tiến bộ kỹ thuật tại địa phương; thông tin về các chuyên gia tư vấn khoa học và công nghệ.

 12. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.

 13. Tham gia triển khai các cuộc điều tra thống kê quốc gia, các cuộc điều tra thống kê ngành khoa học và công nghệ tại địa phương; chủ trì triển khai các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ của địa phương; tổng kết, phân tích và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

 14. Phổ biến, công bố kết quả thống kê khoa học và công nghệ của
địa phương.

 15. Tổ chức, thực hiện và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ, và các dịch vụ khác được cơ quan có thẩm quyền giao và ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

 16. Tổ chức, tham gia tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; sự kiện, hội nghị, hội thảo do Bộ Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hàng năm về lĩnh vực thông tin và thống kê khoa học và công nghệ.

 17. Tổ chức tham quan, học tập, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình hoạt động thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

18. Quản lý tổ chức bộ máy và quản lý nhân lực theo thẩm quyền và quy định của pháp luật (Xây dựng vị trí việc làm, tuyển dụng, bổ nhiệm, thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật,… đối với công chức, viên chức và người lao động).

19. Quản lý tài chính theo thẩm quyền và quy định của pháp luật (Tiếp nhận, phân bổ, hạnh toán thu chi các nguồn tài chính của đơn vị; Theo dõi quản lý tài chính, tài sản của tổ chức; Mua sắm, thanh lý tài sản cố định…).

20. Xây dựng kế hoạch và quản lý khoa học và công nghệ cơ sở theo thẩm quyền và quy định của pháp luật: Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ dài hạn
(3-5 năm), hàng năm; Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; Theo dõi triển khai kế hoạch, thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất; Quản lý hoạt động nghiên cứu triển khai, chuyển giao công nghệ (đăng ký đề xuất nhiệm vụ, thẩm định nội dung kinh phí thực hiện, quản lý theo dõi, đánh giá nghiệm thu,…); Xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức…

21. Hành chính, quản trị: Quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động chuyên môn; Cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu, văn phòng phẩm cho hoạt động chung; Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác bảo vệ, an ninh trật tự; Phòng cháy, chữa cháy; Duy trì hoạt động các tổ chức đoàn thể trong tổ chức…

 22. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giao.

**III. NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

1. Tham gia xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng suất sau khi được các cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Thiết lập, duy trì, bảo quản và khai thác các chuẩn đo lường của địa phương.  Thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đo lường và thiết bị đo lường chuẩn, thí nghiệm vật liệu, dụng cụ, thiết bị điện trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận, chỉ định.

3. Thực hiện hoạt động xây dựng tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường, phát triển mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương.

4. Thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước.

5. Thực hiện hoạt động tư vấn, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước.

6. Thực hiện tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (như ISO 9000; ISO 14000, ISO 17025, ISO 22000, ...) và các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng (như TPM, LEAN, KPI, BSC, 5S, KAIZEN, ...) cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

7. Thực hiện các hoạt động trợ giúp việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường.

8. Thực hiện các hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn địa phương, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, mã số mã vạch theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Thực hiện các hoạt động trợ giúp các đơn  vị, tổ chức tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; ứng dụng công nghệ mã số mã vạch.

10. Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của địa phương.

11. Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, tư vấn nghiệp vụ, chuyên môn, kỹ thuật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, TBT và năng suất.

12. Thực hiện áp dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và năng suất.

13. Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, quảng bá về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, mã số mã vạch, năng suất và chất lượng tại địa phương.

14. Tổ chức tham quan, học tập, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế, công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

16. Thực hiện các hoạt động kỹ thuật khác, về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và năng suất phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

17. Quản lý tổ chức bộ máy và quản lý nhân lực theo thẩm quyền và quy định của pháp luật (Xây dựng vị trí việc làm, tuyển dụng, bổ nhiệm, thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, … đối với công chức, viên chức và người lao động).

18. Quản lý tài chính theo thẩm quyền và quy định của pháp luật (Tiếp nhận, phân bổ, hạnh toán thu chi các nguồn tài chính của đơn vị; Theo dõi quản lý tài chính, tài sản của tổ chức; Mua sắm, thanh lý tài sản cố định…).

19. Xây dựng kế hoạch và quản lý khoa học và công nghệ cơ sở theo thẩm quyền và quy định của pháp luật: Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ dài hạn (3-5 năm), hàng năm; Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; Theo dõi triển khai kế hoạch, thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất; Quản lý hoạt động nghiên cứu triển khai, chuyển giao công nghệ (đăng ký đề xuất nhiệm vụ, thẩm định nội dung kinh phí thực hiện, quản lý theo dõi, đánh giá nghiệm thu,…); Xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức….

20. Hành chính, quản trị: Quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động chuyên môn; Cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu, văn phòng phẩm cho hoạt động chung; Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác bảo vệ, an ninh trật tự; Phòng cháy, chữa cháy; Duy trì hoạt động các tổ chức đoàn thể trong tổ chức…

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
địa phương.

**Phần IV**

**HỎI – ĐÁP VỀ NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG**

**Câu 1.** Đối tượng nào được thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng (sau đây viết tắt là TXTCN)?

Đối tượng thực hiện nhiệm vụ TXTCN bao gồm các tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Điều 2 Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, gồm các tổ chức KH&CN công lập do các cơ quan sau thành lập và đầu tư:

- Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Chính phủ;

- Toà án nhân dân tối cao;

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- Thủ tướng Chính phủ;

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội,

Nghị định số 54/2016/NĐ-CP không áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập là cơ sở giáo dục đại học. Tổ chức khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là KH&CN) công lập thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

**Câu 2:** Các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng có phải là đối tượng thực hiện nhiệm vụ TXTCN không?

Các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, nên không thuộc đối tượng thực hiện nhiệm vụ TXTCN. Tuy nhiên, tổ chức KH&CN công lập thuộc các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng là đối tượng áp dụng của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, nên có thể thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

**Câu 3**: Theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP, căn cứ vào mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tổ chức KH&CN công lập được phân thành những loại nào?

Căn cứ vào mức độ tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tổ chức KH&CN công lập được phân thành những loại sau: Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

**Câu 4**: Nhiệm vụ nào của tổ chức KH&CN công lập sử dụng ngân sách nhà nước?

Tổ chức KH&CN công lập có 4 loại nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước là: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng; Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; Nhiệm vụ khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**Câu 5**. Tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được sử dụng nguồn tài chính nào để chi hoạt động thường xuyên?

Tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được sử dụng các nguồn tài chính sau để chi hoạt động thường xuyên:

- Nguồn thu từ hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết và nguồn thu hợp pháp khác;

- Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại để chi hoạt động thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí;

- Nguồn thu từ ngân sách nhà nước nếu được cơ quan có thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ sự nghiệp công;

**Câu 6**. Tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được sử dụng nguồn tài chính nào để chi hoạt động thường xuyên?

Tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được sử dụng các nguồn tài chính sau để chi hoạt động thường xuyên:

- Nguồn thu từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng;

- Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại để chi hoạt động thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí;

- Nguồn thu từ hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết và nguồn thu khác theo quy định hiện hành.

**Câu 7.** Nhiệm vụ TXTCN là gì? nhiệm vụ TXTCN có phải là nhiệm vụ KH&CN hay không?

Nhiệm vụ TXTCN là nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quy định tại quyết định thành lập, điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, (không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn, giao cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ).

**Câu 8.** Nhiệm vụ TXTCN được giao trực tiếp hay phải qua xét chọn, tuyển chọn?

Hằng năm, nhiệm vụ TXTCN được giao trực tiếp cho tổ chức KH&CN công lập căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức KH&CN công lập.

**Câu 9.** Cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán kinh phí và tổ chức đánh giá, nghiệm thu việc thực hiện nhiệm vụ TXTCN?

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 có thẩm quyền phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 có thể ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2 phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp 2.

**Câu 10.** Nhiệm vụ TXTCN thực hiện theo trình tự nào?

 Nhiệm vụ TXTCN thực hiện theo các bước sau:

Bước 1. Đề xuất nhiệm vụ TXTCN: Hằng năm, tổ chức KH&CN công lập căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quyết định thành lập, Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị lập danh mục nhiệm vụ TXTCN để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Bước 2. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ TXTCN: Đơn vị quản lý nhiệm vụ KH&CN (cấp bộ, cấp tỉnh) có trách nhiệm tư vấn cho Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt danh mục nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập trực thuộc.

Bước 3. Xây dựng thuyết minh chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN: Sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh mục nhiệm vụ TXTCN, tổ chức KH&CN công lập xây dựng thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện từng nhiệm vụ TXTCN để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Bước 4. Phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN: Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng để tư vấn việc xem xét, phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập.

Bước 5. Ký hợp đồng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ TXTCN: Sau khi phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng với tổ chức KH&CN công lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Bước 6. Đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ: Sau khi thực hiện xong mỗi nhiệm vụ TXTCN, tổ chức KH&CN công lập có trách nhiệm lập báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ (báo cáo theo các nội dung trong thuyết minh đã được phê duyệt) để đề nghị cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu. Có thể nghiệm thu 01 hoặc một số nhiệm vụ khi hoàn thành hoặc để cuối năm nghiệm thu toàn bộ nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập.

Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng tư vấn để đánh giá, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ TXTCN; căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ TXTCN để xem xét giao nhiệm vụ TXTCN trong năm tiếp theo cho tổ chức KH&CN công lập.

Thành phần Hội đồng tại Bước 4 và bước 6 nói trên bao gồm đại diện lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền làm chủ tịch và các thành viên là đại diện các đơn vị tham mưu về kế hoạch, tài chính, tổ chức cán bộ và quản lý khoa học và công nghệ.

**Câu 11.** Có kinh phí để chi cho Hội đồng thực hiện việc phê duyệt thuyết minh, dự toán, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ TXTCN hay không?

Việc phê duyệt thuyết minh, dự toán, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập là chức năng của cơ quan có thẩm quyền, vì vậy cơ quan chủ động sử dụng kinh phí từ nguồn dự toán chi thường xuyên hàng năm được giao để thực hiện chức năng quản lý của mình. Cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng để tư vấn việc phê duyệt thuyết minh, dự toán kinh phí, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ TXTCN nhưng không làm phát sinh chi phí quản lý.

**Câu 12.** Khi đề xuất kế hoạch kinh phí hằng năm (trong đó có cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN) thì đã phải hoàn tất việc phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN hay không?

Khi tổ chức KH&CN công lập đề xuất kế hoạch kinh phí hằng năm (trong đó có cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN) thì phải hoàn tất việc phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước.

**Câu 13.** Quy trình cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN được thực hiện như thế nào?

- Tổ chức KH&CN công lập tổng hợp kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN vào kế hoạch ngân sách nhà nước năm của tổ chức KH&CN công lập và kế hoạch ngân sách nhà nước của bộ, ngành, địa phương.

- Các bộ, ngành, địa phương căn cứ dự toán ngân sách năm đã được cơ quan tài chính giao, thực hiện phân bổ dự toán ngân sách cho các tổ chức KH&CN công lập, trong đó có kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

- Tổ chức KH&CN công lập rút dự toán từ kho bạc nhà nước để thực hiện nhiệm vụ TXTCN theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

**Câu 14.** Khi thực hiện nhiệm vụ TXTCN, nếu tổ chức KH&CN công lập không hoàn thành hoặc nghiệm thu không đạt yêu cầu thì xử lý như thế nào?

Khi thực hiện nhiệm vụ TXTCN, nếu tổ chức KH&CN công lập không hoàn thành nhiệm vụ hoặc nghiệm thu nhiệm vụ không đạt yêu cầu thì cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được ký kết giữa tổ chức khoa học và công nghệ công lập và cơ quan có thẩm quyền, đồng thời xem xét điều chỉnh hoặc không giao nhiệm vụ này cho tổ chức KH&CN công lập trong năm tiếp theo.

**Câu 15.** Khi nhiệm vụ TXTCN nghiệm thu không đạt, xử lý như thế nào đối với khoản kinh phí đã cấp?

 Nhiệm vụ TXTCN đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức “không đạt” thì:

- Tổ chức KH&CN công lập nộp hoàn trả ngân sách nhà nước toàn bộ kinh phí của nhiệm vụ TXTCN đã được cấp nhưng chưa sử dụng.

- Trường hợp do nguyên nhân khách quan thì tổ chức KH&CN công lập nộp hoàn trả ngân sách nhà nước không quá 10% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng.

- Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì tổng mức kinh phí mà tổ chức KH&CN công lập phải hoàn trả không thấp hơn 30% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng cho nhiệm vụ.

**Câu 16.** Tổ chức KH&CN công lập đang được nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức không tự chủ có được xây dựng và thực hiện nhiệm vụ TXTCN không?

Tổ chức KH&CN công lập được nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên theo phương thức không tự chủ không được xây dựng và thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

**Câu 17.** Tổ chức KH&CN công lập đã được phê duyệt tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên thì có được ngân sách nhà nước cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN không? Trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN có kinh phí tiền lương và tiền chi hoạt động bộ máy hay không?

Cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN công lập và sự cần thiết của nhiệm vụ TXTCN có thể xem xét cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN cho tổ chức KH&CN công lập tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên.

Trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN của tổ chức này ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho: các khoản chi phí trực tiếp và gián tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi hoạt động bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thực hiện nhiệm vụ (ví dụ như: chi mua nguyên liệu, vật liệu; chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng; chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ, kiểm định trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn; chi hội nghị hội thảo chuyên môn, công tác phí,...). Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập này tự đảm bảo kinh phí đối với các khoản chi tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo lương của những người trực tiếp và gián tiếp thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương.

**Câu 18**. Cơ sở để tổ chức KH&CN công lập  tự bảo đảm một phần chi thường xuyên hoặc được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được cấp tiền lương, tiền công, tiền chi hoạt động bộ máy là gì?

Ngân sách nhà nước sẽ cấp kinh phí hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương, tiền công, tiền chi hoạt động bộ máy) cho tổ chức KH&CN công lập thuộc đối tượng Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thông qua cấp kinh phí cho các nhiệm vụ TXTCN hàng năm. Căn cứ để ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho tổ chức KH&CN công lập này là mức kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức trong 03 năm trước liền kề, được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại phương án tự chủ của tổ chức.

**Câu 19.** Khi xây dựng thuyết minh nhiệm vụ TXTCN, tổ chức KH&CN công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên có phải thuyết minh về số người tham gia, nội dung công việc và thời gian tham gia của từng người không?

Khi xây dựng thuyết minh nhiệm vụ TXTCN, tổ chức KH&CN công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên phải thuyết minh về số người tham gia, nội dung công việc và thời gian tham gia các công việc của từng người.

Để ngân sách nhà nước cấp đủ kinh phí hoạt động thường xuyên cho tổ chức (theo phương thức khoán) thì tổng số người tham gia trong tất cả các nhiệm vụ TXTCN phải bằng số người làm việc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổng thời gian tham gia các nhiệm vụ của mỗi người phải đủ 12 tháng.

**Câu 20.** Nếu có một hoặc một số người trong tổ chức KH&CN công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên không tham gia đủ 12 tháng trong các nhiệm vụ TXTCN của tổ chức thì khoản kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức có bị cắt giảm không?

Nếu có một hoặc một số người trong tổ chức KH&CN công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên không tham gia đủ 12 tháng trong các nhiệm vụ TXTCN của tổ chức thì khoản kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức có thể không bị cắt giảm nếu một hoặc một số người khác trong tổ chức phải làm thêm giờ. Tuy nhiên, thời gian làm thêm giờ của mỗi người trong một năm không được trái với quy định của Bộ luật lao động.

**Câu 21.** Tổ chức KH&CN công lập mới thành lập sau ngày Nghị định số 54/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì có phải xây dựng đề án thực hiện cơ chế tự chủ hay không? tổ chức này có được thực hiện nhiệm vụ TXTCN không?

Tổ chức KH&CN công lập mới thành lập sau ngày Nghị định số 54/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không phải xây dựng đề án thực hiện cơ chế tự chủ nếu trong đề án thành lập đã xác định rõ mức độ tự chủ của tổ chức theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP . Tổ chức này được Nhà nước cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN theo quy định.

Nếu trong đề án thành lập tổ chức KH&CN công lập chưa xác định rõ mức độ tự chủ của tổ chức theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP thì tổ chức KH&CN công lập phải xây dựng phương án thực hiện cơ chế tự chủ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và được Nhà nước cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN theo quy định.

**Câu 22.** Trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN có những khoản chi nào?

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo lương của những người trực tiếp và gián tiếp thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương (căn cứ theo số lượng người tham gia thực hiện trong mỗi nhiệm vụ; thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ). Tổng số người tham gia các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ không vượt quá số lượng người làm việc theo vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các khoản chi phí trực tiếp và gián tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi hoạt động bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thực hiện nhiệm vụ (ví dụ như: chi mua nguyên liệu, vật liệu; chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng; chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ, kiểm định trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn; chi hội nghị hội thảo chuyên môn, công tác phí,...): Thực hiện theo định mức kinh tế, kỹ thuật do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành và các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

**Câu 23.** Nhân lực tham gia thực hiệnnhiệm vụ TXTCN bao gồm các đối tượng nào? Có được thuê người ngoài tổ chức để thực hiện nhiệm vụ TXTCN không?

Nhân lực tham gia thực hiện nhiệm vụ TXTCN là những người trong số người làm việc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho tổ chức KH&CN công lập.

Trong trường hợp đặc biệt cần thiết, tổ chức KH&CN công lập được thuê người ngoài tổ chức tham gia thực hiện nhiệm một số nội dung công việc trong nhiệm vụ TXTCN. Tuy nhiên, tổ chức KH&CN công lập phải giải trình rõ trong thuyết minh về lý do và những nội dung nào phải thuê ngoài để cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

**Câu 24.** Căn cứ để xác định mức chi tiền lương cho những người tham gia thực hiện nhiệm vụ TXTCN là gì?

Căn cứ để xác định mức chi tiền lương cho những người tham gia thực hiện nhiệm vụ TXTCN là:

- Nội dung công việc và thời gian mà người đó tham gia thực hiện nhiệm vụ TXTCN:

- Hệ số lương theo ngạch, bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, phụ cấp của người tham gia thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

**Câu 25.** Căn cứ xác định mức chi tiền công cho những người ngoài tổ chức KH&CN được thuê khoán tham gia thực hiện nhiệm vụ TXTCN là gì?

Căn cứ xác định mức chi tiền công cho những người ngoài tổ chức KH&CN được thuê khoán tham gia thực hiện nhiệm vụ TXTCN là giá thị trường của nhân công lao động tại thời điểm và địa điểm thuê lao động.

**Câu 26.** Khi xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, tiền chi trả cho những người tham gia thực hiện nhiệm vụ nhưng không nằm trong số người làm việc của tổ chức KH&CN công lập được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì đưa vào mục nào?

Khi thực hiện nhiệm vụ TXTCN, tiền chi trả cho những người tham gia thực hiện nhiệm vụ nhưng không nằm trong số người làm việc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì đưa vào khoản chi thuê mướn lao động bên ngoài của dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

 **Câu 27.** Thời gian thực hiện nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập thường là bao lâu, có nhiệm vụ nào thực hiện trên 12 tháng không?

Nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập là nhiệm vụ được thực hiện hằng năm, vì vậy, thời gian tối đa của một nhiệm vụ là 12 tháng, không được kéo dài sang năm sau.

**Câu 28.** Chủ nhiệm nhiệm vụ TXTCN có phụ cấp trách nhiệm như đối với chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN hay không?

Nhiệm vụ TXTCN không phải là nhiệm vụ KH&CN, vì vậy, chủ nhiệm của nhiệm vụ không có phụ cấp như đối với chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN.

**Câu 29.** Kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập có được cấp thông qua tài khoản tiền gửi của tổ chức KH&CN công lập tại ngân hàng được không?

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập không được cấp qua tài khoản tiền gửi của tổ chức KH&CN công lập tại ngân hàng, mà được cấp phát thông qua hệ thống kho bạc nhà nước.

**Câu 30.** Cơ cấu các khoản chi, đặc biệt là khoản chi lương và các khoản đóng góp theo lương trong tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập với tỷ lệ bao nhiêu là phù hợp?

Cơ cấu các khoản chi trong tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập phụ thuộc vào: các nội dung công việc của nhiệm vụ, thời gian thực hiện nhiệm vụ, số lượng người tham gia thực hiện nhiệm vụ,… và do cơ quan chủ quản của tổ chức KH&CN công lập quyết định. Không có quy định về tỷ lệ giữa các khoản chi trong tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

**Câu 31.** Trường hợp tổ chức KH&CN công lập đăng ký thực hiện nhiều nhiệm vụ TXTCN thì phải lập thuyết minh và dự toán cho từng nhiệm vụ hay gộp chung vào cùng 1 thuyết minh và dự toán

Trường hợp tổ chức KH&CN công lập đăng ký thực hiện nhiều nhiệm vụ TXTCN thì phải lập thuyết minh và dự toán cho từng nhiệm vụ.

**Câu 32.** Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có thuộc đối tượng được thực hiện nhiệm vụ TXTCN không?

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là tổ chức KH&CN công lập, vì vậy là đối tượng được thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

**Câu 33.** Trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN có phần tiền lương cho những người làm công tác kế toán, công tác hành chính hay không? Nếu có thì đưa vào mục nào của dự toán?

Trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, tổ chức KH&CN công lập được lập dự toán tiền lương cho những người làm công tác kế toán, người làm công tác hành chính, quản trị, văn phòng, lái xe,…. Khoản chi lương của những người này để ở mục “Tiền lương của những người gián tiếp thực hiện nhiệm vụ”.

**Câu 34.** Việc xác định thời gian tham gia thực hiện 1 nhiệm vụ TXTCN của từng người được tính như thế nào?

Trước tiên, phải xác định được các nhiệm vụ mà người đó tham gia trong một năm và tỷ lệ thời gian tham gia trong mỗi nhiệm vụ. Thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ của 1 người bằng tỷ lệ thời gian tham gia trong nhiệm vụ của người đó nhân với 12 tháng.

**Câu 35.** Kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN đã được dự toán từ trước, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có người tham gia thực hiện nhiệm vụ đến hạn tăng lương thì có được cấp bổ sung kinh phí hay không?

Tổ chức KH&CN công lập phải nắm được diễn biến lương của những người làm việc trong tổ chức để khi xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN sẽ dự toán tiền lương và các chi phí theo lương phù hợp với lộ trình tăng lương của người thực hiện nhiệm vụ tương ứng với thời gian tham gia nhiệm vụ của mỗi người.

Ví dụ: tổng thời gian Nguyễn Văn A tham gia một nhiệm vụ TXTCN là 12 tháng, trong đó, 5 tháng đầu hệ số lương là 2,34 và 7 tháng sau hệ số lương là 2,67.

Đối với trường hợp có người tham gia thực hiện nhiệm vụ TXTCN được lên lương trước hạn mà tổ chức KH&CN công lập không lường trước được thì tổ chức sử dụng kinh phí tự chủ để chi trả cho phần tiền lương chênh lệch đó.

**Câu 36.** Kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN được giao cho tổ chức KH&CN công lập theo hình thức nào?

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN được nhà nước giao khoán cho tổ chức KH&CN công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT/BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

**Câu 37.** Các phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia có phải thực hiện nhiệm vụ TXTCN không? Các phòng thí nghiệm công lập khác thực hiện nhiệm vụ TXTCN như thế nào?

Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia là tổ chức KH&CN công lập, vì vậy là đối tượng phải xây dựng và đề xuất cơ quan có thẩm quyền giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

Các phòng thí nghiệm công lập khác nếu do cơ quan có thẩm quyền thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng là tổ chức KH&CN công lập, vì vậy là đối tượng xây dựng và đề xuất cơ quan có thẩm quyền giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN. Việc thực hiện nhiệm vụ TXTCN của các phòng thí nghiệm này như đối phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia.

**Câu 38.** Hội thảo, hội nghị, tập huấn có được coi là nhiệm vụ TXTCN không? nếu có thì thực hiện như thế nào?

Hội thảo, hội nghị, tập huấn nếu được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động hoặc được cấp có thẩm quyền giao thường xuyên thì có thể là một nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập hoặc là một trong số các nội dung công việc của một nhiệm vụ TXTCN.

**Câu 39.** Có trường hợp nhiệm vụ TXTCN của tổ chức KH&CN công lập này nhưng cơ quan chủ quản lại giao cho tổ chức khác thực hiện được không?

Nhiệm vụ TXTCN là nhiệm vụ quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của một tổ chức KH&CN công lập, vì vậy, cơ quan có thẩm quyền vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức KH&CN công lập để giao thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

**Câu 40.** Tổ chức KH&CN công lập chưa được phê duyệt phương án tự chủ theo quy định tại Nghị định số 54/2016/NĐ-CP thì có được thực hiện nhiệm vụ TXTCN theo quy định hay không?

Đến ngày 01/01/2019, nếu tổ chức KH&CN công lập chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án thực hiện cơ chế tự chủ thì từ năm 2020 sẽ không được giao thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

**Câu 41.** Kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức KH&CN công lập bao gồm những khoản nào?

Kinh phí hoạt động thường xuyên của tổ chức KH&CN công lập bao gồm:

- Tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo lương của những người trực tiếp và gián tiếp thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương;

- Các khoản chi phí trực tiếp và gián tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi hoạt động bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thực hiện nhiệm vụ.

**Câu 42.** Ngân sách nhà nước cấp tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy cho các tổ chức KH&CN công lập như thế nào?

Ngân sách nhà nước cấp tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy cho các tổ chức KH&CN công lập như sau:

- Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư,  tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tự bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp

- Các tổ chức KH&CN công lập khác được ngân sách nhà nước cấp tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy thông qua kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN.

**Câu 43.** Khi thực hiện nhiệm vụ TXTCN, phần kinh phí tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy tiết kiệm được sử dụng như thế nào?

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số số 54/2016/NĐ-CP /2016/NĐ-CP và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Trong đó, tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập làm căn cứ để trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi được xác định gồm tiền lương theo ngạch bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định; tiền lương tăng thêm của người lao động do nâng bậc theo niên hạn hoặc nâng bậc trước thời hạn (nếu có); tiền công trả theo hợp đồng vụ việc.

Căn cứ quyết toán của tổ chức khoa học và công nghệ công lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi thực tế cao hơn số đơn vị tự xác định, tổ chức khoa học và công nghệ công lập được tiếp tục trích lập các Quỹ và chi trả thu nhập tăng thêm theo chế độ quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

**Câu 44.** Trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, tổ chức KH&CN công lập được khoán chi những nội dung nào?

Trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, tổ chức KH&CN công lập được khoán chi tiền lương, tiền công, tiền chi hoạt động bộ máy và các nội dung chi đã có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

**Câu 45.** Khi xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, những nội dung chi chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì lập dự toán như thế nào?

Khi xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, những nội dung chi chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì tổ chức KH&CN công lập phải thuyết minh, giải trình rõ cơ sở xây dựng dự toán theo từng nội dung công việc cụ thể để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

**Câu 46.** Khi lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, tổ chức KH&CN công lập có được tính hệ số liền lương tăng thêm 1 đến 2 lần so với lương ngạch bậc của những người tham gia nhiệm vụ được không?

Khi lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, tổ chức KH&CN công lập chỉ được sử dụng hệ số lương theo ngạch bậc hiện hưởng của những người tham gia để tính tiền lương, tiền công trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ TXTCN, không được tính hệ số liền lương tăng thêm 1 đến 2 lần so với lương ngạch bậc của những người tham gia nhiệm vụ để lập dự toán.

**Câu 47.** Các nhiệm vụ thường xuyên của tổ chức KH&CN công lập mang tính chất hành chính như: hành chính, quản trị, quản lý vật tư, tài sản, phòng cháy - chữa cháy, ... có được xây dựng thành nhiệm vụ TXTCN không?

Có thể gộp các nhiệm vụ thường xuyên của tổ chức KH&CN công lập như: hành chính, quản trị, quản lý vật tư, tài sản, phòng cháy - chữa cháy, ... để hình thành một nhiệm vụ TXTCN với tên gọi là “nhiệm vụ quản lý hành chính, quản trị” hoặc một tên gọi khác tương tự để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

**Câu 48.** Xây dựng nhiệm vụ TXTCN đối với các hoạt động: duy trì đường truyền internet, sửa chữa, bảo trì hệ thống máy chủ, cập nhật và lưu trữ số liệu, sách báo, tài liệu của tổ chức KH&CN công lập được thực hiện như thế nào?

Có thể gộp các hoạt động: duy trì đường truyền internet, sửa chữa, bảo trì hệ thống máy chủ, cập nhật và lưu trữ số liệu, sách báo, tài liệu của tổ chức KH&CN công lập vào trong một nhiệm vụ TXTCN với tên gọi là “nhiệm vụ thông tin KH&CN” hoặc một tên gọi khác tương tự để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

**Câu 49.** Có hạn chế số lượng nhiệm vụ TXTCN của một tổ chức KH&CN công lập hay không?

Không có quy định hạn chế số lượng nhiệm vụ TXTCN của một tổ chức KH&CN công lập. Các tổ chức KH&CN công lập có thể gộp những nhiệm vụ TXTCN có cùng tính chất, tương đồng nội dung để thuận lợi cho quá trình xét duyệt, ký hợp đồng, theo dõi và nghiệm thu. Không nên có số lượng quá nhiều nhiệm vụ TXTCN đối với 01 tổ chức KH&CN công lập.

**Câu 50.** Có hạn chế kinh phí của một nhiệm vụ TXTCN không?

Không có quy định hạn chế kinh phí của một nhiệm vụ TXTCN. Tổng kinh phí của một nhiệm vụ TXTCN phục thuộc vào các nội dung công việc trong nhiệm vụ, số lượng người tham gia, thời gian thực hiện nhiệm vụ,...

**Phụ lục**

# 1. Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

# 2. Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

# 3. Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập